

Bản án số: **112/2017/HSST**

Ngày: 22-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Tín- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/HSST-QĐ ngày 09/11/2017 đối với các bị cáo:

1/ TRẦN NGỌC T; Tên gọi khác: C.

Sinh năm : 1994; Nơi ĐKHKT và chỗ ở : Thôn 8 xã T, huyện T, tỉnh Q;
Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Con ông Trần Văn B (chết) và bà Huỳnh Thị H (SN 1960); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

1/ LÊ QUANG C; Tên gọi khác: B.

Sinh năm : 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn 1 xã T1, huyện T, tỉnh Q;
Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Con ông Lê Trọng P (SN: 1970) và bà Huỳnh Thị T (SN 1971); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1986;

Trú tại: Tổ 32 phường H, quận H, TP. Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty CP xây dựng kiến trúc C**, có ông **Trần Quốc L**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh T tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2017, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/4/2017, Trần Ngọc T ngồi nhậu với Lê Quang C cùng hai thanh niên tên H và L (không rõ nhân thân, lai lịch) tại công trường xây dựng của resort Intercontinental, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nhớ lại mâu thuẫn trước đó với một nhân viên của Công ty cổ phần xây dựng kiến trúc C làm việc trong văn phòng làm bằng container đang đặt gần đó nên T đứng dậy đi đến gõ vào thùng container. T đến rung cửa chính container, rồi cầm cục đá đập vỡ kính cửa sổ. Lúc này, T phát hiện thấy trên bàn làm việc của chị Nguyễn Thị Thuý H có 01 chiếc điện thoại di động Samsung A8 màu trắng và 01 chiếc laptop Sony VaiO, T không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy điện thoại và laptop đem bán lấy tiền tiêu xài. T liền với tay lấy chiếc điện thoại. Cùng lúc này, T thấy C đi bộ ra, nên T đi đến đưa điện thoại nhờ C cất giúp. C biết đây là tài sản do T lấy trộm trong container nhưng vẫn đồng ý cất giúp. C cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi đi bộ ra giấu chiếc điện thoại dưới lùm cây gần đó rồi quay vào lảng trại. Còn T tiếp tục chui vào container để lấy chiếc laptop Sony Vaio. Khi T đang chui nửa người qua cửa sổ, định với tay lấy chiếc laptop thì chị H và chị Trương Thị Hồng N đang nấp dưới bàn làm việc trong container đứng dậy la hét và chị N chạy đến lấy chiếc laptop nên T không lấy được. Sau đó, T tiếp tục đập phá container một lúc rồi đi ra gặp C vừa đi xe mô tô Exciter biển số 92N1-137.33 đến, T nhờ C chở về. Trên đường về, C chỉ chỗ cất giấu điện thoại Samsung A8 cho T vào lấy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại trên đến một tiệm điện thoại trên đường Phạm Như Xương (không nhớ địa chỉ cụ thể) bán được 2.500.000đ, T tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 73/2017/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà kết luận: 01 ĐTDD Samsung Galaxy A8 trị giá: 3.060.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 92/2017/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Sony VaiO màu bạc trị giá: 4.450.000 đồng.

- Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 92N1 – 137.33;

- 01 laptop Sony Vaio màu bạc (đã trả cho chị Nguyễn Thị Thuý H);

- 3.060.000đ tiền gia đình Trần Ngọc T nộp khắc phục hậu quả (đã trao cho chị H).

Người bị hại chị Nguyễn Thị Thúy H khai nại đã bị Trần Ngọc T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung A8 màu trắng và 01 chiếc laptop Sony VaiO, tổng trị giá là 7.510.000đ. Tuy nhiên, khi bị cáo T đang lấy chiếc laptop Sony VaiO thì chị H đã giữ lại được. Chị H đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 3.060.000đ nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Lời khai của chị H hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc L là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần xây dựng C khai nại bị cáo T đã có hành vi đập vỡ 01 kính cửa sổ là tài sản của Công ty nhưng do tài sản có giá trị nhỏ nên Công ty không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, đối với hành vi trộm cắp của bị cáo T đề nghị cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 94/2017/CT- VKS 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS và truy tố bị cáo Lê Quang C về tội : “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS và hành vi của bị cáo Lê Quang C có đủ các yếu tố cấu thành tội : “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Lê Quang C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” ; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 250, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo C cư trú quản lý giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.060.000đ cho chị H nhận, chị H đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng : Đối với chiếc xe mô tô BKS 92N1-137.33 là tài sản của bị cáo Lê Quang C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo C.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Ngọc T , Lê Quang C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã biết ăn năn hối cải vì hành vi mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T , Lê Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2017, Trần Ngọc T phát hiện thấy trên bàn làm việc của chị Nguyễn Thị Thuý H tại văn phòng của Công ty cổ phần xây dựng kiến trúc C thuộc phường Thọ Quang, quận Sơn Trà có 01 chiếc điện thoại di động Samsung A8 trị giá: 3.060.000 đồng và 01 chiếc laptop Sony VaiO trị giá: 4.450.000 đồng không có người trông coi, T đã lấy điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài, còn chiếc laptop T chưa lấy được do bị chị H kịp thời phát hiện, lấy lại.

Lê Quang C biết chiếc điện thoại do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp T đem đi cất giấu.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Ngọc T , Lê Quang C đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản và xâm hại an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, phạm vào điều 138; điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 110/2017/CT- VKS 30/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy : tuổi đời các bị cáo đều còn trẻ nhưng không lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội mà coi thường pháp luật, bị cáo T chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo C coi thường pháp luật nên chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt

đối với các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy :

Bị cáo Trần Ngọc T là người có đầy đủ sức khỏe, có việc làm nhưng vì không kiềm chế được lòng tham của mình đã lợi dụng sơ hở của người bị hại có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đưa cho Lê Quang C cất giấu. Bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, ngoài ra bị cáo còn có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]Đối với bị cáo Lê Quang C biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo T nhưng vẫn nhận cất giấu giúp T chiếc điện thoại di động Samsung A8 điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo tiếp tay cho người khác phạm tội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, song xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra nhân thân bị cáo tốt, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng , bị cáo không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự không cần thiết xử cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng thỏa đáng.

[5]Đối với hành vi đập phá làm hư hỏng một tấm kính cửa sổ văn phòng làm việc của Công ty Cổ phần xây dựng kiến trúc C của Trần Ngọc T , do giá trị thiệt hại không đáng kể Cổ phần xây dựng kiến trúc C không có yêu cầu gì nên Cơ quan Công an ra Quyết định xử lý hành chính đối với bị cáo T là phù hợp.

[6]Về dân sự : Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nhận lại 01 chiếc laptop Sony VaiO và số tiền 3.060.000đ do gia đình bị cáo bồi thường không có yêu cầu khiếu nại gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[7]Về xử lý vật chứng : Đối với chiếc xe mô tô BKS 92N1-137.33 là tài sản của bị cáo Lê Quang C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo C.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ mỗi bị cáo phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Lê Quang C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/8/2017.

Áp dụng: khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2017.

Giao bị cáo Lê Quang C cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho Lê Quang C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92M1-137.33, số khung BLCUG061OFY124883, số máy : G3D4E-137494.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn trà.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2017.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo đối với bị cáo)

***Nơi nhận :**

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ MỸ DUNG